

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 417/2020/HS-ST
Ngày 24- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 386/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 430/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn H, sinh năm 1998 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; có 01 chị ruột, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/9/2014 Công an huyện L, xử phạt về hành vi hành chính, trộm cắp tài sản bằng hình thức cảnh cáo. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/5/2020. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Phạm Văn L, sinh năm 1996 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: khu phố Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1952 và bà Lê Thị Loan, sinh năm 1952; có 01 anh ruột, sinh năm 1986; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/4/2020 bị Ủy ban nhân dân phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 750.000 đồng; nhân thân: Ngày 12/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo bản án 406/2016/HSST ngày 12/7/2016. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/5/2020. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Thanh T; vắng mặt.
2. Anh Trương Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H, Phạm Văn L cùng các tên Hi và T (chưa rõ lai lịch) là những người bạn quen biết nhau và sử dụng trái phép ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2020, Phan Văn H, Phạm Văn L cùng Hi và T ngồi ăn uống tại khu hồ đá thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Quá trình ăn uống Phan Văn H, Phạm Văn L, Hi và T rủ nhau góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. H góp 100.000 đồng, L góp 100.000 đồng, Hi góp 100.000 đồng và T góp 200.000 đồng. Tổng cộng được 500.000 đồng. Số tiền này đưa cho L giữ. Sau đó, L và H đón xe mô tô đi đến cầu vượt Linh Xuân thuộc phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. H đứng ở ngoài còn L đi vào hẻm mua một gói ma túy đá giá 400.000 đồng, sau đó trở ra đưa gói ma túy cho H giữ. H bỏ gói ma túy vào gói thuốc lá Caraven và cất giữ trong túi quần. H và L đón xe mô tô quay về khu hồ đá thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D. Số tiền còn lại 100.000 đồng dùng để trả tiền xe.

Khoảng 23 giờ ngày 14/5/2020, Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố D tiến hành tuần tra phát hiện và bắt giữ H và L. Còn Hi và T chạy thoát.

Căn cứ kết luận giám định số 296/MT-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu chất gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 0,1223 gam.

Cáo trạng số: 417/CT-VKS ngày 03 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn H và Phạm Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng/trọng lượng 0,0987 gam được niêm phong trong một bì thư; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu caraven.

Đối với Nguyễn Thanh T và Trương Văn H không sử dụng ma túy đồng thời không biết H và L tàng trữ ma túy nên không xử lý.

Các bị cáo có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo Phan Văn H và Phạm Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì tình dịch bệnh Covid 2019 diễn biến phức tạp, cần phải tiếp tục thực hiện nghiêm việc giãn cách xã hội. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt bị cáo.

[1.2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định tội danh của các bị cáo H và L: Khoảng 23 giờ ngày 14/5/2020 tại khu vực Hồ đá thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Phan Văn H và Phạm Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,1223 gam. Hành vi của các bị cáo H và L đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Văn H và Phạm Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống, các bị cáo biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì nghiện nên cố tình thực hiện để nhằm phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tuy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phan Văn H có nhân thân xấu: nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và ngày 02/9/2014 Công an huyện Lộc Hà, xử phạt về hành vi hành chính, trộm cắp tài sản bằng hình thức cảnh cáo. Bị cáo Phạm Văn L có nhân thân xấu: nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định; có một tiền sự: Ngày 06/4/2020 bị Ủy ban nhân dân phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 750.000 đồng; Ngày 12/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo bản án 406/2016/HSST ngày 12/7/2016.

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng/trọng lượng 0,0987 gam được niêm phong trong một bì thư và vỏ bao thuốc lá hiệu caraven.

[8] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không coi là phạm tội có tổ chức.

[9] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo H và L là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với Nguyễn Thanh T và Trương Văn H không sử dụng ma túy đồng thời không biết H và L tàng trữ ma túy nên không xử lý. Tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đối với Hi và Th, về hành vi đồng phạm với các bị cáo H và L, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn H và Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng/trọng lượng 0,0987 gam được niêm phong trong một bì thư và một vỏ bao thuốc lá hiệu caraven.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2020, bút lục 159).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn H, Phạm Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. D (1);
- Công an Tp. D (1);
- Chi cục THADS Tp.D (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND phường, xã (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (2);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh BD;
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân